CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/HAVICO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO

Địa chỉ: Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0110400988

Điện thoại: 0919312366 Fax:

Email: Havicofood@gmail.com

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO NHẬT

2. Thành phần: 100% gạo nhật

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Quy cách đóng gói**: Khối lượng tịnh: 10 kg/bao, 25 kg/bao, 50 kg/bao hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- **Chất liệu bao bì**: Sản phẩm được đựng trong bao được làm từ nhựa PP dệt. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Việt Nam

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯỚC LỘC THIÊN HỘ

Địa chỉ: Ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam (Địa chỉ trước ngày 01/07/2025: Ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận ISO 22000:2018/TCVN ISO 22000:2018 số 0031.001.025/FSMS.

Ngày cấp: 12/06/2025

Nơi cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HTSC

Scanned with CamScanner

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

1. Tên sản phẩm: **GẠO NHẬT**

2. Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO

Địa chỉ: Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì

5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm

6. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Thành phần: 100 % gạo nhật

8. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi thấy có dấu hiệu ẩm, mốc,…

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng:

- Vo nhẹ với nước 1-2 lần, không chà mạnh mất chất dinh dưỡng.
- Nấu nước theo tỷ lệ 1 gạo: 1 nước.
- Sau khi cơm chín, ủ thêm 10-15 phút mới dùng, cơm sẽ dẻo thơm hơn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh côn trùng sống, tránh mùi lạ. Sau khi mở bao vui lòng bảo quản thùng kín.

10. Ghi chú: Là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 15:2026/ HAVICO

Scanned with CamScanner

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0110400988 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Am

Scanned with CamScanner

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

MÃ HỒ SƠ: TC091120260587

THÔNG BÁO
Về việc ghi nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở

Cơ sở Dữ liệu quốc gia về TCĐLCL ghi nhận CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO đã đăng tải hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường: GẠO NHẬT, 1.Tên sản phẩm: GẠO NHẬT
2.Thành phần: 100% gạo nhật
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
-Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 10 kg/bao, 25 kg/bao, 50 kg/bao hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
-Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao được làm từ nhựa PP dệt. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế theo TCCS 15:2026/HAVICO - Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm GẠO NHẬT trên cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn cơ sở.

Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và phù hợp của các thông tin, tài liệu đã công bố và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.



CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO
Số: 15/QĐ-TCCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn sản phẩm

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 do Chủ tịch nước công bố ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 do Chủ tịch quốc hội công bố ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Thông tư 13/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy Định Chi Tiết Xây Dựng Và Áp Dụng Tiêu Chuẩn;

Căn cứ Luật số 78/2025/QH15 ngày 18 tháng 06 năm 2025 quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá

Căn cứ Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Căn cứ theo giấy phép kinh doanh số: 0110400988 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2023, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 03 năm 2026, nơi cấp: PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP, SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI;

Căn cứ vào nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Scanned with CamScanner

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở TCCS 15:2026/ HAVICO kèm theo quyết định này áp dụng cho sản phẩm **GẠO NHẬT**

Điều 2: Các phòng ban có liên quan của doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Nơi nhận:

- Tất cả các phòng ban có liên quan;
- Lưu VT + cơ sở dữ liệu quốc gia.

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:0110400988-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO
Q.HÀ ĐÔNG-T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Am

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 15:2026/ HAVICO

Tên sản phẩm:

GẠO NHẬT

- Xuất xứ: Việt Nam

- Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO

- Địa chỉ: Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0919312366

NĂM 2026

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 15:2026/ HAVICO do CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO phê duyệt ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-TCCS ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và qui định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ qui định về kiểm soát tài liệu của doang nghiệp.

Chúng tôi cam kết kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố dưới đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lýnhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng: 1

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: 1

3. Tài liệu viện dẫn: 1

4. Thành phần: 1

5. Yêu cầu kỹ thuật: 1

6. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản: 2

7. Cam kết chất lượng 2

8. Quy định về khiếu nại và thu hồi sản phẩm 3

SẢN PHẨM
GẠO NHẬT

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm GẠO NHẬT do CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO có địa chỉ: Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt:

Không

3. Tài liệu viện dẫn:

3.1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

3.2. QCVN 8-2:2011/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

3.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật

4. Thành phần:

- Thành phần: 100 % gạo nhật

5. Yêu cầu kỹ thuật:

Yêu cầu về an toàn:

Hàm lượng độc tố vi nấm: (áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 5

Hàm lượng kim loại nặng: (áp dụng theo QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Hàm lượng vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Yêu cầu
1	*Escherichia coli*	CFU/g	$< 10^2$
2	*Clostridium perfringens*	CFU/g	$< 10^2$
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^6$
4	*Coliforms*	CFU/g	$\leq 10^3$
5	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	$\leq 10^2$
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^3$
7	*Bacillus cereus*	CFU/g	$\leq 10^2$

6. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản:

6.1. Bao gói:

- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 10 kg/bao, 25 kg/bao, 50 kg/bao; hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được chứa trong bao được làm từ nhựa PP dệt. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- Nội dung nhãn của sản phẩm (đính kèm).

6.2. Ghi nhãn:

- Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản hiện hành khác của nhà nước

6.3. Vận chuyển:

- Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải khô ráo, sạch sẽ, được che mưa che nắng, không có chất độc hại làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm

6.4. Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh côn trùng sống, tránh mùi lạ. Sau khi mở bao vui lòng bảo quản thùng kín.

6.5. Thời hạn sử dụng:

- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Cam kết chất lượng

- Sản phẩm được sản xuất theo quy trình kiểm soát chất lượng của công ty
- Không sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc
- Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm

8. Quy định về khiếu nại và thu hồi sản phẩm

- Công ty tiếp nhận và xử lý các phản ánh liên quan đến chất lượng sản phẩm
- Thực hiện thu hồi sản phẩm khi phát hiện không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng hoặc an toàn thực phẩm

NỘI DUNG NHÃN CỦA SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: GẠO NHẬT

Thành phần: 100 % gạo nhật

Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì

Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn sử dụng:

- Vo nhẹ với nước 1-2 lần, không chà mạnh mất chất dinh dưỡng.
- Nấu nước theo tỷ lệ 1 gạo: 1 nước.
- Sau khi cơm chín, ủ thêm 10-15 phút mới dùng, cơm sẽ dẻo thơm hơn.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh côn trùng sống, tránh mùi lạ. Sau khi mở bao vui lòng bảo quản thùng kín.

Khuyến cáo, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi thấy có dấu hiệu ẩm, mốc,…

Xuất xứ: Việt Nam

Tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- Tự công bố, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO

Địa chỉ: Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯỚC LỘC THIÊN HỘ.

Địa chỉ: Ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam (Địa chỉ trước ngày 01/07/2025: Ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

Số tự công bố: 15/HAVICO/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPASS
VINAPASS CORPORATION
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM VNP
VNP CERTIFICATION AND TESTING CENTER

VLAT 1.1828
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Certificate of analysis

Số/No: 26VNP10.0031.01

ĐƠN VỊ YÊU CẦU VÀ GỬI MẪU/ *Client:* **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HAVICO**

ĐỊA CHỈ/ *Address:* Số 122 Khu biệt thự liền kề Lacasta, Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TÊN MẪU/ *Sample type:* **GẠO NHẬT**

Mã số mẫu/ *Sample ID:* Không có/NA

Ngày nhận mẫu: *Date of receiving* 02-10-2026

Ngày trả kết quả: *Date of issue* 15-10-2026

Ghi chú/ *Note: Không có/NA*

I. MÔ TẢ MẪU/ *Sample description:*

- *Ngoại quan/Appearance: Mẫu chứa trong bao bì/ Sample contained in the packaging.*
- *Bao gói, niêm phong/Packing or Seal condition: Không có/NA.*

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result(s)*

STT *No.*	***Chỉ tiêu thử nghiệm*** *Parameters*	***Đơn vị*** *Unit*	***Kết quả*** *Result*	***Phương pháp thử*** *Test Method*
1.	Định lượng vi sinh vật (Tổng số vi sinh vật hiếu khí)	CFU/g	$7,9 \times 10^3$	TCVN 4884:2015[(1)]
2.	Định lượng nấm men và nấm mốc (Tổng số nấm men, nấm mốc)	CFU/g	< 10	TCVN 8275-2:2010[(1)]
3.	Định lượng Coliforms	CFU/g	< 10	TCVN 6848:2007[(1)]
4.	Định lượng *Escherichia coli* dương tính β-Glucuronidaza (*Escherichia coli*)	CFU/g	< 10	TCVN 7924-2:2008[(1)]
5.	Định lượng *Staphylococcus aureus*	CFU/g	< 10	AOAC 081001[(1)]
6.	Định lượng *Clostridium perfringens*	CFU/g	< 10	TCVN 4991:2005[(1)]
7.	Định lượng *Bacillus cereus*	CFU/g	$7,0 \times 10^1$	VNP-M10012(2024)/ AOAC PTM approval No. 092201[(1)]
8.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH/ND (LOD: 0,015)	AOAC 999.11[(1)]
9.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	KPH/ND (LOD: 0,015)	AOAC 999.11[(1)]
10.	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	KPH/ND (LOD: 0,3 cho mỗi chất)	VNP-C10104[(1)]
11.	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	KPH/ND (LOD: 0,3)	VNP-C10104[(1)]

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinapass, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinapass, trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Vinapass và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung". Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
This certificate/report is the intellectual property of Vinapass; issued solely to Vinapass's Client on the basic of agreed requirements between Vinapass and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service". Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Certificate of analysis

Số/No: 26VNP10.0031.01

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *Test result(s)*

STT *No.*	Chỉ tiêu thử nghiệm *Parameters*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Phương pháp thử *Test Method*
12.	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	KPH/ND (LOD: 0,3)	VNP-C10106(1)

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Bá Minh

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM/ *On behalf of the Director*
PHÓ GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG/*Deputy Quality Director*

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPASS - TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM VNP - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Hồ Xuân Hương

Ghi chú:
- **Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/** ***This result is only valid on tested sample.***
- Thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu/ *The above information is submitted and identified by the client/applicant.*
- Chỉ tiêu đánh dấu (1) đã được công nhận (ISO/IEC 17025)/ *Items are accredited (ISO/IEC 17025).*
- Chỉ tiêu (2) đã được chỉ định/ *Items are appointed.*
- Chỉ tiêu (3) sử dụng nhà thầu phụ/ *Items are tested by subcontractor.*
- Chỉ tiêu (3) sử dụng nhà thầu phụ và đã được công nhận (ISO/IEC 17025)/ *Items are tested by subcontractor and are accredited (ISO/IEC 17025).*
- LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng/ *LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantification.*
- KPH/ND: Không phát hiện/ *Not detected.*
- < 10 CFU/g hoặc < 1 CFU/ml: không có khuẩn lạc nào hiện diện trên đĩa thạch môi trường/ *If no growth observed report the result as < 10 CFU/g or < 1 CFU/ml.*

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinapass, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinapass, trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Vinapass và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung". Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
This certificate/report is the intellectual property of Vinapass, issued solely to Vinapass's Client on the basic of agreed requirements between Vinapass and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service". Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.